

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:89/2018/HS-ST
Ngày 27/11/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Công Ó và bà Lý Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngoãn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý số: 87/2018/TLST-HS ngày 02/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXXSTHS ngày 13/11/2018, đối với bị cáo: **Mùa A T**, sinh ngày 18/3/1983, sinh và cư trú tại bản Tr, xã Phiêng C, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: cán bộ xã Phiêng C, huyện Bắc Y, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A C và bà Lý Thị S, vợ là Vàng Thị N, có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: là đảng viên đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng, theo Quyết định số: 13-QĐ/UBKTHU ngày 05/11/2018 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Bắc Y, tỉnh Sơn La, không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại gồm có:

Chị Đinh Thị V, sinh năm 1975, cư trú tại bản DH 2, xã Huy B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2018 Mùa A T đi từ tỉnh Hưng Yên đến thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên thì gặp anh Đinh Văn N là người quen của T nên anh N có rủ T đến nhà chị vợ là Đinh Thị V ở bản DH 2, xã Huy B, huyện Phù Yên ăn cơm và ngủ nhờ để sáng hôm sau đi huyện Bắc Y. Sau khi ăn cơm xong chị V có chuẩn bị chỗ ngủ cho T và anh N mỗi người 01 chiếc chăn bông, nửa đêm T dỡ chăn ra đắp thì thấy có 01 túi ni lon bên trong có tiền, T dẩy cất tiền vào túi quần đang mặc,

khoảng 02^h sáng ngày 01/10/2018 T gọi anh N dậy để đưa T ra bến xe huyện Phù Yên đi huyện Bắc Yên, do còn sớm nên anh N bảo T ngủ tiếp đến sáng mới đi, khoảng 01 tiếng sau T dậy đem túi tiền đó ra phía sau nhà xem thì thấy có 02 tập tiền, 01 tập loại tiền mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) và tập còn lại là loại mệnh giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), sau đó T cho tiền vào túi quần đang mặc và rút túi ni lon xuống ao rồi vào nhà gọi anh N dậy đưa T ra bến xe huyện Phù Yên để đi huyện Bắc Y. Tổng số tiền T đã chiếm đoạt là 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng), T đã sử dụng 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng), còn 40.000.000^d (Bốn mươi triệu đồng) T gửi em trai là Mùa A S giữ hộ, ngày 07/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên thu giữ số tiền trên và 01 túi ni lon đựng tiền ban đầu.

Nhận được tin báo của chị Đinh Thị V, ngày 05/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 09/10/2018 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số tiền do T chiếm đoạt.

Kết luận giám định số: 447 ngày 17/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: 50 tờ tiền VNĐ loại mệnh giá 500.000^d (Năm trăm nghìn đồng) và 75 tờ tiền VNĐ loại mệnh giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) có số mã hiệu như trong bảng thống kê mệnh giá tiền và số sêri do Công an huyện Phù Yên lập ngày 09/10/2018 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 70/CT-VKS-PY ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, truy tố bị can Mùa A T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mùa A T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, đã hoàn trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho chị Đinh Thị V 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Đinh Thị V, xác nhận đã nhận số tiền bị cáo hoàn trả số tiền 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mùa A T như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị chấp nhận bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Đinh Thị V.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo tự bào chữa, tranh luận tại phiên tòa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo Mùa A T, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng của vụ án thu được.

[4]. Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của chị Đinh Thị V lập ngày 22/11/2018 xác nhận đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi hoàn 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) và đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

[5]. Đối với anh Đinh Văn N là người trực tiếp rủ bị cáo đến nhà chị Đinh Thị V ăn cơm và ngủ nhờ, việc bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị V anh N hoàn toàn không biết. Do đó, anh N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh N là nhân chứng của vụ án.

[6]. Đối với anh Mùa A S là người giữ hộ số tiền do bị cáo chiếm đoạt, nhưng anh S hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có, do đó anh S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, coi anh S là nhân chứng của vụ án.

Với những chứng cứ nêu trên, đủ cơ sở khách quan để kết luận: bị cáo Mùa A T, phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[7]. Về tính chất của vụ án: thực hiện hành vi phạm tội đơn lẻ, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt không lớn, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu kịp thời.

[8]. Về mức độ thực hiện hành vi phạm tội: bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mặc dù không có ý định và sự chuẩn bị trước, nhưng lợi dụng sơ xuất của chủ sở hữu quản lý tài sản, bị cáo đã chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã thực hiện.

[9]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi hành vi bị phát hiện đã tự nguyện hoàn trả đủ tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu tài sản, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ mức hình phạt, thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng.

[10]. Về nhân thân bị cáo: không có tiền án, tiền sự, là phó chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Phiêng Côn, huyện Bắc Yên, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Điều lệ Đảng, tại nơi công tác và nơi cư trú luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[11]. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú và nơi làm việc rõ ràng, khi cân nhắc mức hình phạt cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để bị cáo tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy thu nhập của bị cáo thấp, chỉ đủ mức sống tối thiểu, không có khả năng thực hiện việc khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền), theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án phạt tiền. Do đó, không áp dụng.

[13]. Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang tại ngoại, không có dấu hiệu thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 50 ngày 08/10/2018 của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đối với bị cáo.

[14]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên trả cho chị Đinh Thị V số tiền 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[15]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được xét, miễn nộp tiền án phí, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

2. Tuyên bố bị cáo Mùa A T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Mùa A T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, không áp dụng khấu trừ một phần thu nhập, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Phiêng C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Mùa A T cho UBND xã Phiêng C, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục.

3. Trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền 40.500.000^d (Bốn mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị hại là chị Đinh Thị V, cư trú tại bản DH 2, xã Huy B, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mùa A T phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo có quyền kháng trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Ngọc Thông